

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2019

V/v “*Tranh chấp xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Hoàng Phúc

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Dương – kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Kim Thị T, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Thạch C, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/2/2019 của chị Kim Thị T như sau:**

Chị và anh C chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành. Thời gian chung sống không có con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: là do vợ chồng làm có tiền gửi ngân hàng nhưng chị T để cho anh C đứng tên gửi. Sau khi gửi anh C tự ý rút tiền tiêu xài chị không hay biết nên chị đã ly thân hơn một năm nay. Nay xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên yêu cầu tòa giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: xin được ly hôn với anh C;
- Về con chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết;
- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa giải quyết;
- Về nợ chung : không có nên không yêu cầu tòa giải quyết;

Phía anh Thạch C được tòa án gửi thông báo thụ lý, triệu tập hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử nhiều lần như vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời cho tòa án ý kiến của anh về việc khởi kiện của chị T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị được ly hôn với anh C; Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: đương sự không đặt ra nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc chị T nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh C chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Lợi nên hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh C tự ý rút tiền gửi ngân hàng ra xài cá nhân không bàn bạc với chị T nên xảy ra cự cãi, làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên đã ly thân nhau từ năm 2018. Tòa án đã hòa giải động viên chị T rút đơn khởi kiện đoàn tụ với anh C nhưng không có kết quả. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên hội đồng xử án chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị được ly hôn với anh C là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị T cho chị được ly hôn với anh Thạch C.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001785 ngày 25/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị T không phải nộp nữa .

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

****Nơi nhận:****

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS huyện Châu Thành
- CC Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 23 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc và bà Trần Thị Sang

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân thụ lý số: 85/2019/TLST-DS, ngày 26 tháng 2 năm 2019, về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Kim Thị T, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Thạch C, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Qui Nông B, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Áp dụng các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị T cho chị được ly hôn với anh Thạch C.

Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung:** Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số

0001785 ngày 25/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ; Chi T không

phải nộp nữa .

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 23 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hoàng Phúc

Đỗ Thị Thu Hằng

Trần Thị Sang